

Kính gửi: Các đơn vị trực thuộc Sở Giáo dục và Đào tạo.

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25/6/2015;

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 26/12/2016 của Bộ Tài chính quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 210/NQ-HĐND ngày 10/12/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XV, kỳ họp thứ 17 về dự toán và phân bổ ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ Quyết định số 2259/QĐ-UBND ngày 12/12/2024 của UBND tỉnh Điện Biên về việc giao dự toán thu, chi ngân sách địa phương năm 2025;

Căn cứ biên bản họp với các đơn vị trực thuộc ngày 26/12/2024 về việc thống nhất tiêu chí, nội dung phân bổ dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 giao cho các đơn vị trực thuộc;

Sở Giáo dục và Đào tạo thống nhất nguyên tắc, tiêu chí, nội dung phân bổ dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 được giao cho các đơn vị sử dụng ngân sách như sau:

I. Nguyên tắc phân bổ dự toán

Việc áp dụng định mức phân bổ chi thường xuyên đảm bảo góp phần thực hiện các mục tiêu nhiệm vụ được giao năm 2025. Đảm bảo định mức phân bổ không thấp hơn so với dự toán được UBND tỉnh giao năm 2025.

Thúc đẩy thực hành tiết kiệm, chống lãng phí, cải cách hành chính nâng cao chất lượng dịch vụ sự nghiệp công lập, sử dụng hiệu quả ngân sách nhà nước.

Định mức phân bổ chi thường xuyên đã bao gồm toàn bộ nhu cầu kinh phí thực hiện các chế độ, chính sách theo quy định hiện hành của nhà nước, định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên đảm bảo tính đủ mức tiền lương cơ sở 2.340.000 đồng/tháng. Sắp xếp hợp lý các khoản chi để đảm bảo nguồn kinh phí thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

II. Tiêu chí phân bổ dự toán

1. Tiêu chí phân bổ quỹ tiền lương, học bổng

Phân bổ quỹ tiền lương biên chế có mặt tại thời điểm 01/01/2025 theo hệ số lương, phụ cấp và mức tiền lương cơ sở hiện hành. Phân bổ quỹ học bổng theo số lượng học sinh thực học trong phạm vi chỉ tiêu được UBND tỉnh giao.

2. Tiêu chí phân bổ chi thường xuyên

a) Sự nghiệp giáo dục

Các khoản chi thường xuyên khác ngoài lương, phụ cấp lương và học bổng học sinh phân bổ như sau:

- Chi thường xuyên của các trường THPT, PTDTNT THPT các huyện, PT DTNT tỉnh, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh theo định mức được giao 22 triệu đồng/1 biên chế, sau khi trừ đi số kinh phí 10% tiết kiệm chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương năm 2025; tiền công trả cho lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP; các đơn vị thường xuyên thực hiện một số nhiệm vụ chuyên môn do Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì thực hiện đặt địa điểm làm việc tại trường; số kinh phí được hỗ trợ các trường PT DTNT chi trả lương nhân công lao động hợp đồng nấu ăn. Số kinh phí chi thường xuyên còn lại được phân bổ theo định mức 12,88 triệu đồng/1 biên chế.

- Tiêu chí đặc thù:

+ Tùy theo điều kiện cân đối nguồn ngân sách được giao, một số trường thực hiện nghiệp vụ chuyên môn do Sở Giáo dục và Đào tạo giao thêm sẽ được bổ sung kinh phí.

+ Các trường tổ chức kỷ niệm thành lập trường trong năm 2025 sẽ được hỗ trợ một phần kinh phí để thực hiện.

+ Đối với các đơn vị số biên chế ít, (với mức phân bổ theo tiêu chí trên và dự toán thu năm 2025 kinh phí chi thường xuyên dưới 500 triệu đồng/trường/năm) bố trí chi thường xuyên mức tối thiểu 500 triệu đồng/trường/năm.

+ Trung tâm GDTX tỉnh đơn vị tự đảm bảo 26% chi thường xuyên; Trung tâm Ngoại Ngữ - Tin học đơn vị tự đảm bảo 27% chi thường xuyên; trường Cao đẳng Sư phạm đơn vị tự đảm bảo 14% chi thường xuyên. Giảm trừ quỹ tiền lương, định mức chi thường xuyên tương ứng.

III. Nội dung phân bổ dự toán

1. Sự nghiệp giáo dục

a) Chi thường xuyên

- Quỹ tiền lương: Giao đủ nhu cầu chi lương và các khoản phải nộp theo

lượng trên số lượng và hệ số lương, phụ cấp của công chức, viên chức, nhân viên trong chỉ tiêu biên chế có mặt thời điểm 01/01/2025 theo mức tiền lương cơ sở 2,34 triệu đồng (tiết kiệm chi thường xuyên 10%; 40% số thu được để lại đơn vị để tạo nguồn cải cách tiền lương, nguồn cải cách tiền lương các năm trước còn dư). Giao kinh phí thực hiện chính sách nâng lương thường xuyên, nâng thâm niên nhà giáo trong năm.

- Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ Quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang 17.209 triệu đồng.

- Các khoản chi thường xuyên khác ngoài lương, phụ cấp lương và học bổng học sinh phân bổ như sau:

+ Chi thường xuyên của các trường THPT, PTDTNT THPT các huyện, PT DTNT tỉnh, trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh theo định mức được giao 22 triệu đồng/1 biên chế, sau khi trừ đi số kinh phí 10% tiết kiệm chi thường xuyên để thực hiện cải cách tiền lương năm 2025; tiền công trả cho lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP; các đơn vị thường xuyên thực hiện một số nhiệm vụ chuyên môn do Sở Giáo dục và Đào tạo chủ trì thực hiện đặt địa điểm làm việc tại trường; số kinh phí được hỗ trợ các trường PT DTNT chi trả lương nhân công lao động hợp đồng nấu ăn. Số kinh phí chi thường xuyên còn lại được phân bổ theo định mức 12,88 triệu đồng/1 biên chế.

- Đối với các trường THPT, Trung tâm hỗ trợ PTGDHN, PTDTNT THPT các huyện số biên chế ít, (với mức phân bổ theo tiêu chí trên và dự toán thu năm 2025 kinh phí chi thường xuyên dưới 500 triệu đồng/trường/năm) bố trí chi thường xuyên mức tối thiểu 500 triệu đồng/trường/năm. (THPT Mường Luân; THPT Mùn Chung; THPT Mường Nhà; THCS và THPT Tả Sìn Thàng; trường PTDTNT THPT các huyện: Mường Chà, Nậm Pồ; trung tâm hỗ trợ phát triển giáo dục hòa nhập tỉnh).

- Tiêu chí đặc thù: Tùy theo điều kiện cân đối nguồn ngân sách được giao, một số trường thực hiện nghiệp vụ chuyên môn do Sở Giáo dục và Đào tạo giao thêm sẽ được bổ sung kinh phí.

+ Giao thêm kinh phí hoạt động chi thường xuyên cho một số trường được Sở Giáo dục và Đào tạo giao bổ sung nhiệm vụ: 450 triệu đồng.

+ Văn phòng Sở Giáo dục và Đào tạo giao 1.354,3 triệu đồng để chi công tác tuyên truyền và chi khen thưởng...

+ Các trường kỷ niệm thành lập trường được hỗ trợ một phần kinh phí tổ chức thực hiện mỗi trường 50 triệu đồng.

- Trung tâm GDTX tỉnh đơn vị tự đảm bảo 26% kinh phí chi thường xuyên; Trung tâm Ngoại Ngữ - Tin học đơn vị tự đảm bảo 27% kinh phí chi thường

xuyên. Đã giảm trừ quỹ tiền lương, định mức chi thường xuyên tương ứng.

b) Chi không thường xuyên

- Chi học bổng khuyến khích học tập, học bổng chính sách học sinh nội trú theo Nghị định 84/2020/NĐ-CP số tiền 92.776 triệu đồng;

- Kinh phí hỗ trợ cho học sinh trường phổ thông DTNT THPT số tiền 7.434 triệu đồng (theo quy định tại Thông tư liên tịch số 109/2009/TTLT-BTC-BGDĐT).

- Chi nghiệp vụ chuyên môn ngành tại Văn phòng Sở phân bổ đảm bảo các hoạt động chung của toàn ngành bao gồm các hoạt động của các hội đồng thi học sinh giỏi, thi tốt nghiệp, thi nghề, thi chất lượng,...; các hội thi khoa học kỹ thuật, hội thao quốc phòng....; Hội khỏe phù đổng, kinh phí bố trí 5.000 triệu đồng; chi kiểm định chất lượng 1.000 triệu đồng; tuyên truyền phòng chống tác hại của ma túy 50 triệu đồng; trang phục thanh tra 24 triệu đồng; cộng tác viên thanh tra 251 triệu đồng.

- Hỗ trợ lương hợp đồng nấu ăn tại các trường PT DTNT 1.800 triệu đồng.

- Hợp đồng chuyên môn (giáo viên) năm 2025: 7.045 triệu đồng.

- Chi nghiệp vụ chuyên môn trường THPT chuyên Lê Quý Đôn; học bổng khuyến khích học sinh học tập 301 triệu đồng; chế độ cho giáo viên, học sinh trường chuyên 3.113 triệu đồng, hỗ trợ đi học tập kinh nghiệm trường chuyên 200 triệu đồng.

- Phân bổ kinh phí thực hiện các chính sách đối với học sinh bằng dự toán được giao và theo số lượng đối tượng học sinh thụ hưởng của các trường năm học 2023-2024: Hỗ trợ học sinh vùng đặc biệt khó khăn theo Nghị định số 116/2016/NĐ-CP ngày 18/7/2016 của Chính phủ số tiền 76.253 triệu đồng; kinh phí thực hiện chính sách đối với học sinh khuyết tật theo Thông tư liên tịch số 42/2013/TTLT-BGDĐT-BLĐTBXH-BTC ngày 31/12/2013 số tiền 1.213 triệu đồng; chính sách miễn giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; giá dịch vụ trong lĩnh vực giáo dục, đào tạo theo Nghị định số 81/2021/NĐ-CP ngày 27/8/2021 của Chính phủ số tiền 18.486 triệu đồng; hỗ trợ học sinh dân tộc thiểu số rất ít người theo Nghị định số 57/2017/NĐ-CP ngày 09/5/2017 của Chính phủ: 438 triệu đồng;

- Chi cải tạo, sửa chữa trường các trường học 12.600 triệu đồng; chi mua sắm bổ sung trang thiết bị 11.000 triệu đồng; mua phần mềm quản lý lương, quản lý ngân sách 1.100 triệu đồng; mua máy chuyên dụng phục vụ các kỳ thi 700 triệu đồng.

2. Sự nghiệp đào tạo

a) Chi thường xuyên

- Giao đủ nhu cầu chi lương và các khoản phải nộp theo lương trên số lương và hệ số lương, phụ cấp của công chức, viên chức, nhân viên có mặt thời

điểm 01/01/2025 theo mức tiền lương cơ sở 2,34 triệu đồng (tiết kiệm chi thường xuyên 10%; 40% số thu được để lại đơn vị để tạo nguồn cải cách tiền lương, nguồn cải cách tiền lương các năm trước còn dư). Giao kinh phí thực hiện chính sách nâng lương thường xuyên, tăng thâm niên nghề trong năm.

- Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của Chính phủ Quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang 1.370 triệu đồng.

- Các khoản chi thường xuyên khác ngoài lương, phụ cấp lương và học bổng phân bổ theo định mức 27,5 triệu đồng/1biên chế.

- Đơn vị tự đảm bảo 14 % kinh phí chi thường xuyên đã giảm trừ quỹ tiền lương, định mức chi thường xuyên tương ứng

b) Chi không thường xuyên

- Phân bổ kinh phí thực hiện các chính sách đối với học sinh, sinh viên theo số lượng đối tượng học sinh thụ hưởng năm học 2023-2024: Chính sách nội trú quy định tại Quyết định số 53/2015/QĐ-TTg ngày 20/10/2015 của Thủ tướng Chính phủ số tiền 2.497 triệu đồng; Trợ cấp xã hội: 728 triệu đồng; Cấp bù học phí: 444 triệu đồng; Hỗ trợ sinh viên sư phạm Nghị định 116/2020/NĐ-CP 18.127 triệu đồng.

- + Kinh phí cử tuyển số tiền: 5.612 triệu đồng.

- Kinh phí thực hiện các đề án, dự án:

- + Đề án hợp tác đào tạo giữa tỉnh Điện Biên với các tỉnh Bắc Lào giai đoạn 2022-2030 đào tạo ngành cho học sinh Lào: 4.339 triệu đồng.

- + Đề án Đào tạo cán bộ, học sinh tỉnh Điện Biên tại nước Cộng hòa nhân dân Trung Hoa 526 triệu đồng.

- + Đề án dạy và học ngoại ngữ hệ thống giáo dục phổ thông giai đoạn 2017-2025: 126 triệu đồng.

- + Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ Việt Nam tại Thái Lan: 187 triệu đồng.

3. Quản lý hành chính

a) Dự toán chi thực hiện chế độ tự chủ

- Giao đủ nhu cầu chi lương, phụ cấp lương và các khoản phải nộp theo lương trên số lương và hệ số lương, phụ cấp của công chức, nhân viên có mặt thời điểm 01/01/2025 theo mức tiền lương cơ sở 2,34 triệu đồng (tiết kiệm chi thường xuyên 10%; 40% số thu được để lại đơn vị để tạo nguồn cải cách tiền lương, nguồn cải cách tiền lương các năm trước còn dư). Giao kinh phí thực hiện chính sách nâng lương thường xuyên trong năm;

- Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP ngày 30/6/2024 của

Chính phủ Quy định mức lương cơ sở và chế độ tiền thưởng đối với cán bộ, công chức, viên chức và lực lượng vũ trang 634 triệu đồng.

- Các khoản chi thường xuyên khác ngoài lương phân bổ theo định mức 44 triệu đồng/biên chế;

4. Bổ sung có mục tiêu (nguồn viện trợ)

- Dự án tăng cường tiếp cận công nghệ giáo dục bình đẳng và hòa nhập cho trẻ em Việt Nam tại tỉnh Điện Biên 2.570 triệu đồng.

II. Số liệu phân bổ chi tiết

(Có phụ biểu chi tiết kèm theo)

Trên đây là tiêu chí, nội dung phân bổ dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 của Sở Giáo dục và Đào tạo. Căn cứ Văn bản này thủ trưởng các đơn vị triển khai, tổ chức thực hiện./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Chủ tịch UBND tỉnh (B/c);
- Lãnh đạo Sở GDĐT;
- Các phòng CMNV Sở GDĐT;
- Lưu: VT, KHTC.

GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Đoạt